

Hậu Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2024

BẢNG ĐIỂM
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHOA 141 (K141-TT2/24)
HỆ TẬP TRUNG, KHOA HỌC: 2024

Phần thi C.3: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (vấn đáp)

Ngày thi: 13/6/2024

Stt	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			
01	Lương Công	Bằng	09/8/1983		01	7,0	
02	Huỳnh Văn	Chơn	03/11/1996		02	9,5	
03	Nguyễn Thị	Đàm		04/8/1988	03	9,5	
04	Nguyễn Thị	Hiền		01/01/1987	04	8,5	
05	Nguyễn Thị Thảo	Huyền		1994	05	9,0	
06	Trần Văn	Kế	10/9/1990		06	8,0	
07	Trần Minh	Khoa	01/10/1982		07	7,5	
08	Đỗ Văn Tọt	Lên	04/10/1989		08	8,0	
09	Văn Hoài	Linh		12/04/1993	09	9,5	
10	Võ Thị Kim	Loan		06/11/1997	10	8,0	
11	Dương Tấn	Lộc	01/04/1984		11	8,5	
12	Võ Thị Hằng	Nga		02/8/1992	12	9,0	
13	Phan Thị Trúc	Ngân		20/01/1986	13	8,0	
14	Huỳnh Hữu	Phúc	10/9/1991		14	9,0	
15	Lê Văn	Phương	03/11/1988		15	8,0	
16	Võ Đăng	Quang	27/5/1983		16	9,5	
17	Nguyễn Thành	Sang	13/10/1991		17	7,5	
18	Nguyễn Văn	Sang	02/3/1987		18	8,0	
19	Lê Minh	Tấn	13/6/1989		19	9,5	
20	Võ Thị	Thắm		01/10/1980	20	8,0	
21	Lưu Thu	Thảo		23/01/1993	21	9,5	

Stt	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Số báo danh	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			
22	Huỳnh Quốc	Thảo	20/4/1971		22	8,5	
23	Bùi Thị Thu	Thảo		15/12/1988	23	9,5	
24	Phan Thị Bé	Thi		12/11/1991	24	9,5	
25	Lâm Duy	Thiện	1984		25	8,5	
26	Lương Hoàng	Thiệp	10/01/1985		26	9,0	
27	Lê Hữu Minh	Thư	1990		27	9,0	
28	Phan Thị Thu	Thủy		05/3/1979	28	9,0	
29	Trần Thị Cà	Tiêm		30/12/1991	29	8,5	
30	Huỳnh Thanh	Toàn	15/6/1988		30	9,0	
31	Huỳnh Thị	Trang		16/4/1991	31	9,0	
32	Nguyễn Thanh	Tuấn	03/12/1980		32	9,5	
33	Phạm Quốc	Việt	21/7/1991		33	9,0	
34	Nguyễn Thanh	Xuân	1989		34	9,0	

LÊN ĐIỂM



ThS. Trang Quốc Dũng

**K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Huỳnh Phước Tem

**KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA**



ThS. Mai Văn Lợi